UBND TỈNH HÀ TĨNH **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2721 /SNN-KHTC Vv báo cáo trả lời chất vấn trực tiếp Đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh khóa XVIII	*Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 12 năm 2022*

Kính gửi:
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thừa ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin báo cáo trả lời nội dung câu hỏi chất vấn trực tiếp của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh gửi đến kỳ họp thứ 11 HĐND tỉnh khóa XVIII, như sau:

Nội dung 1: *Hiện nay các mô hình liên kết sản xuất nông nghiệp giữa người nông dân với với các doanh nghiệp, hợp tác xã còn nhiều khó khăn. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết nguyên nhân và giải pháp để khắc phục tình trạng trên.*

Trả lời:

1. Những năm qua, thực hiện chủ trương cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, tỉnh ta đã ban hành đồng bộ các đề án, cơ chế, chính sách và ưu tiên nguồn lực, tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về đất đai, tín dụng, đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường quản lý nhà nước, tạo điều môi trường thuận lợi để khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; từng bước hình thành và phát triển một số mô hình, chuỗi liên kết sản xuất với các hộ dân trên một số lĩnh vực, sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực. Thông qua đó, thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật mới về giống, công nghệ, đưa cơ giới hóa vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, làm thay đổi nhận thức, năng lực quản trị và tăng hiệu quả sản xuất cho các trang trại, hộ nông dân, góp phần quan trọng giúp ngành nông nghiệp phát triển ổn định; tốc độ tăng trưởng bình quân (2010-2020) đạt trên 3,2%/năm, năm 2021 trên 3,87%; giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích hiện đạt trên 96 triệu đồng/ha (năm 2010 là 45 triệu đồng/ha), cơ cấu sản xuất chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng cơ cấu chăn nuôi trong nông nghiệp từ 34,37% (2010) lên trên 53% (2022), giảm trồng trọt từ 59% xuống còn dưới 45%,...

Tình hình, kết quả phát triển các mô hình liên kết trên các lĩnh vực:

1.1. Lĩnh vực Chăn nuôi: Phát triển khá đa dạng về các loại hình, mô hình liên kết sản xuất (từ nuôi gia công khép kín, liên kết ở một số khâu: cung ứng giống, thức ăn hoặc hợp đồng tiêu thụ sản phẩm), cụ thể:

- *Chăn nuôi lợn:* Hiện nay toàn tỉnh có 156 mô hình, trong đó 16 cơ sở chăn nuôi lợn nái (với số lượng 8.590 con lợn nái) và 140 cơ sở chăn nuôi lợn thịt thương phẩm (với gần 150.000 con) liên kết với các doanh nghiệp[1] như Công ty CP Việt

[1] Gồm: Liên kết với công ty C.P Việt Nam (01 cơ sở lợn nái, 53 cơ sở lợn thịt), liên kết với công ty CP chăn nuôi Mitraco (02 cơ sở lợn nái, 32 cơ sở lợn thịt), liên kết với công ty Nông lâm Hà Tĩnh (20 cơ sở lợn thịt), liên kết với công ty Golden Star (06

Nam, Tổng Công ty KSTM Hà Tĩnh, công ty Golden Star...,(chiếm 41% tổng đàn lợn). Thời gian qua, khi giá thịt lợn và thị trường tiêu thụ có thời điểm biến động lớn, khó khăn, một số dịch bệnh nguy hiểm phát sinh (như dịch tả lợn Châu Phi,..), nhưng các mô hình liên kết này vẫn được duy trì, hoạt động ổn định, hiệu quả. Trong năm 2022, hình thành mới 7 mô hình chăn nuôi lợn theo hướng hữu cơ liên kết với Tập đoàn Quế Lâm.

- *Chăn nuôi bò:* Có mô hình trang trại bò sữa tại xã Sơn Lễ của Công ty Vinamilk (với quy mô đầu tư 5.000 con), hiện đang thả nuôi hơn 2.090 con gắn với tổ chức liên kết trồng 180 ha cây nguyên liệu thức ăn chăn nuôi với các hộ dân trên địa bàn (Hương Sơn 110 ha, Đức Thọ 70 ha). Trang trại chăn nuôi bò Kỳ Tây thuộc dự án chăn nuôi bò Bình Hà liên kết hợp tác đầu tư sản xuất kinh doanh với công ty CP Đức Phú Hà Tĩnh, hiện đã nhập, thả nuôi 3.404 con (2.838 bò và 566 trâu) và đang tổ chức liên kết trồng cỏ, ngô với các hộ dân trên địa bàn Kỳ Anh (Lâm Hợp, Kỳ Tân, Kỳ Tây, Kỳ Lạc) khoảng hơn 40ha.

- *Chăn nuôi hươu, gia cầm:* Hiện có 15 mô hình cơ sở chăn nuôi gà liên kết, số lượng gần 150.000 con (công ty Golden Star 06 cơ sở; công ty Japfa 07 cơ sở, công ty C.P Việt Nam 01 cơ sở); ngoài ra một số cơ sở (quy mô 1.000-2.000 con) liên kết ở các khâu giống, thức ăn, vắc xin, thuốc thú y với các công ty thức ăn chăn nuôi. Hình thành 408 mô hình chăn nuôi hươu (từ 10 con trở lên/hộ), bước đầu một số mô hình liên kết với các cơ sở chế biến, tiêu thụ sản phẩm nhung hươu đạt tiêu chuẩn OCOP (như nhung hươu Chiến Sơn, Thuận Hà, Hiền Ngọc, Hương Luật,…).

1.2. Lĩnh vực Trồng trọt: Đã và đang triển khai nhân rộng một số mô hình liên kết, góp phần ổn định sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cho người nông dân.

- *Chè công nghiệp:* Mô hình liên kết của Công ty CP chè Hà Tĩnh với trên 1.200 hộ dân, quy mô hơn 1.100 ha ở 03 huyện (Kỳ Anh, Hương Khê, Hương Sơn) đầu tư trồng, chăm sóc, thu mua, chế biến và xuất khẩu; sản lượng thu hoạch hơn 10.000 tấn/năm, kim ngạch XK trên 1.500 tấn thành phẩm/năm. Đây là mô hình liên kết sản xuất đảm bảo đầy đủ cả 05 khâu theo Nghị định 98 của Chính phủ, cho hiệu quả và bền vững nhất trong sản xuất hiện nay trên địa bàn tỉnh.

- *Cây ăn quả (Cam, bưởi Phúc Trạch):* Đã có một số doanh nghiệp như: Vườn ươm Việt, Công ty CP Gama fruits, HTX Nhật Hằng và một số hợp tác xã, doanh nghiệp khác, các đại lý bán hoa quả, hệ thống tư thương (điển hình như đại lý Tuyết Hùng,...) liên kết khâu thu mua, tiêu thụ trên 3.000 tấn cam, bưởi Phục Trạch để xuất bán trên thị trường trong và ngoài tỉnh.

- *Cây lúa:* Hình thành các mô hình liên kết sản xuất lúa giống (theo mùa vụ) với Công ty CP giống cây trồng Hà Tĩnh (diện tích khoảng 120 ha/năm); liên kết sản xuất, thu mua lúa gạo chất lượng để chế biến, xuất khẩu của Công ty KC Hà Tĩnh (trên 350 ha/năm); HTX Đức Lâm liên kết sản xuất bao tiêu sản phẩm đạt 400 ha/năm; liên kết sản xuất lúa theo tiêu chuẩn VietGAP, theo hướng gạo hữu cơ của Tập đoàn Quế Lâm, HTX Hạ Vàng gắn với các mô hình tập trung ruộng đất, xây dựng cánh đồng lớn,... Tổng diện tích lúa liên kết của các DN, HTX khoảng 1.000ha/năm (chiếm 10% diện tích lúa toàn tỉnh), sản lượng thu mua trên 1.500 tấn/năm.

---

cơ sở lợn nái, 18 cơ sở lợn thịt), công ty Dinh dưỡng quốc tế Việt Đức (04 cơ sở nái, 01 cơ sở lợn thịt), công ty Hồng Hà (03 cơ sở nái), công ty TNHH Tâm Lộc (16 cơ sở lợn thịt).

- *Rau củ quả:* Xây dựng các mô hình HTX đầu tư nhà màng, nhà lưới sản xuất các loại cây trồng có giá trị kinh tế như dưa lưới, dưa, hoa,… tại Nghi Xuân, Thạch Hà, Can Lộc, Cẩm Xuyên, thành phố Hà Tĩnh bước đầu đã ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với một số siêu thị, chợ đầu mối thông qua thương lái.

1.3. Lĩnh vực Lâm nghiệp: Từ năm 2002 đến năm 2012, trên địa bàn tỉnh có 02 Công ty *(Công ty Lâm nghiệp Hà Tĩnh, Công ty Hanviha)* thực hiện liên kết trồng rừng nguyên liệu với các chủ rừng, cá nhân để cung cấp cho các nhà máy biến gỗ, với diện tích đạt 7.966 ha, trong đó liên kết với các hộ dân 4.129 ha. Hiện 02 Công ty cao su *(Công ty cao su Hà Tĩnh, cao su Hương Khê)* triển khai các mô hình liên kết trồng cây cao su, trong đó liên kết với 07 đơn vị (gồm: Tổng đội TNXP Phúc Trạch, Tây Sơn, Hậu cứ T34,...) đạt 524 ha, liên kết các hộ gia đình đạt trên 436 ha, chủ yếu ở huyện Hương Sơn, Can Lộc, Vũ Quang, Đức Thọ,...

1.4. Lĩnh vực Thủy sản: Đã có một số công ty *(Công ty CP, Công ty Grobest, Công ty Thông Thuận, Công ty Việt Úc,…)* liên kết sản xuất với các HTX, hộ dân ở một số khâu cung ứng con giống, thức ăn trong các mô hình nuôi tôm thâm canh, công nghệ cao trên cát (đến nay đạt trên 629 ha). Trong lĩnh vực khai thác, thành lập được 67 tổ đội (với 413 tàu cá), 02 nghiệp đoàn nghề cá với hơn 400 tàu cá tham gia liên kết, hỗ trợ nhau trong sản xuất, đánh bắt trên biển.

2. Mặc dù đạt một số kết quả bước đầu, việc phát triển và nhân rộng các mô hình liên kết đang gặp nhiều khó khăn; chưa hình thành được các doanh nghiệp giữa vai trò "chủ đạo" trong liên kết sản xuất trên các lĩnh vực, đặc biệt là liên kết giữa các mô hình quy mô nhỏ, vừa để hình thành sản xuất hàng hóa quy mô lớn *(thời gian qua, tỉnh đã kêu gọi một số tập đoàn như: Vinamilk, Vinafood,... vào nghiên cứu, khảo sát đang gặp khó khăn xác định quỹ đất "sạch", tập trung quy mô lớn để đáp ứng dự án đầu tư);* liên kết theo chuỗi giá trị chưa nhiều, chủ yếu ở một số khâu trong sản xuất; một số mô hình liên kết chưa thực sự hiệu quả, bền vững,... Nguyên nhân chủ yếu:

- *Về khách quan:* Đặc thù sản xuất nông nghiệp của tỉnh ta, gặp rất nhiều khó khăn do thời tiết, khí hậu khắc nghiệt, tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh xảy ra hàng năm. Giá cả vật tư đầu vào tăng cao, thị trường tiêu thụ nông sản không ổn định. Trong khi sản xuất nông nghiệp quy mô manh mún, nhỏ lẻ, số lượng sản phẩm hàng hóa chưa nhiều đang thực sự trở thành rào cản lớn cho việc thu hút doanh nghiệp vào đầu tư liên kết sản xuất gắn với bảo quản, chế biến.

- *Về chủ quan:*

+ Việc chỉ đạo, phát triển mô hình liên kiết sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực ở một số lĩnh vực, địa phương chưa thực sự quyết liệt; công tác tuyên truyền, chỉ đạo, hướng dẫn chính sách chưa thường xuyên, kịp thời.

+ Chất lượng, hiệu quả hoạt động các HTX, THT nông nghiệp còn nhiều hạn chế; một số HTX, THT còn mang tính hình thức, chưa làm tốt vai trò cầu nối liên kết giữa người dân với doanh nghiệp. Trong các mô hình liên kết hiện nay, doanh nghiệp đang chủ yếu liên kết với các gia trại, trang trại quy mô lớn hoặc mới chỉ liên kết với hộ nông dân, THT, HTX ở một số khâu, công đoạn.

+ Việc nắm bắt thông tin thị trường, tư duy về sản xuất hàng hóa của một số doanh nghiệp, người dân còn hạn chế. Một bộ phận người nông dân khi tham gia các mô hình liên kết chưa nhận thức đầy đủ về lợi ích của việc liên kết gắn bó lâu dài,

tuân thủ hợp đồng với doanh nghiệp, HTX.

3. Định hướng, giải pháp thời gian tới

3.1. Giải pháp chung:

(1)- Bám sát mục tiêu, định hướng theo Kế hoạch cơ cấu lại nông nghiệp, Đề án Thí điểm xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Chương trình hành động số 16- CTr/TU của BCH Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tâm nhìn đến năm 2045 và Quy hoạch tỉnh vừa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để tập trung cao chỉ đạo quyết liệt, triển khai có hiệu quả giải pháp đề ra, trong đó chú trọng cũng cố, hoàn thiện, nhân rộng các chuỗi, liên kết đã và đang hình thành trên các lĩnh vực, sản phẩm hàng hóa chủ lực, trọng tâm: *liên kết sản xuất lúa gạo theo hướng an toàn, hữu cơ, chè xuất khẩu, cây ăn quả (cam, bưởi Phúc Trạch) theo hướng thâm canh; trồng rừng nguyên liệu, chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô lớn, nuôi trồng, khai thác thủy sản xa bờ,...* Tiếp tục thu hút, khuyến khích các tập đoàn, doanh nghiệp lớn đầu tư vào sản xuất, ứng dụng công nghệ cao, liên kết theo chuỗi kép từ sản xuất, đến bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai nhân rộng các mô hình liên kết sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ, tuần hoàn của Tập đoàn Quế Lâm.

(2) Tập trung tuyên truyền, phổ biến, triển khai có hiệu quả các cơ chế chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn của Trung ương, của tỉnh đã ban hành, *trước hết là Nghị định số 98/NQ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị quyết số 51/NQ-HNĐND của HĐND tỉnh về Chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 và các nghị quyết liên quan*. Hàng năm, chỉ đạo sơ kết, tổng kết đánh giá, đề xuất điều chỉnh, bổ sung các chính sách mới phù hợp nhằm nhân rộng, phát triển các mô hình liên kết sản xuất trong sản xuất, thu mua, bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho người dân.

(3)- Lồng ghép các chương trình, dự án, huy động các nguồn lực xã hội khác để đầu tư phát triển, nâng cấp hạ tầng phục vụ liên kết sản xuất như: hạn tầng các vùng sản xuất chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tập trung, đường lâm nghiệp; phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

(4)- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm hàng hóa nông lâm thủy sản; kiểm tra, kiểm soát môi trường tại các vùng sản xuất tập trung. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ, xúc tiến thương mại nông lâm thủy sản; xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, kiểu dáng mẫu mã, chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm, phát triển chuỗi cửa hàng liên kết tiêu thụ nông sản trên địa bàn toàn tỉnh.

3.2. Giải pháp phát triển liên kết trên các lĩnh vực, sản phẩm chủ lực:

- Lĩnh vực Trồng trọt:

+ Sản xuất lúa: Tập trung nhân rộng các mô hình dồn điền, đổi thửa, tích tụ ruộng đất theo Nghị quyết số 06 của BCH Đảng bộ tỉnh và chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết 51 của HĐND tỉnh đã ban hành; tổ chức sơ kết đánh giá và nhân rộng liên kết sản xuất lúa giống, lúa hàng hóa, chất lượng áp dụng quy trình VietGAP, theo hướng hữu cơ, tuần hoàn của Tập đoàn Quế lâm và các doanh nghiệp, HTX trên địa bàn tỉnh.

+ *Cây ăn quả:* Tiếp tục hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp, HTX duy trì và mở rộng các chuỗi liên kết sản xuất, cung cấp phân bón, vật tư đầu vào và thu mua, tiêu thụ sản phẩm cam, bưởi Phúc Trạch đầu ra cho các hộ nông dân, gắn với cấp mã số vùng trồng, quản lý thương hiệu, chỉ dẫn địa lý.

+ *Chè công nghiệp:* Tiếp tục mở rộng, nâng cao chuỗi liên kết trồng, chế biến chè xuất khẩu của Công ty CP chè Hà Tĩnh, sản xuất theo hướng VietGAP, hữu cơ, gắn với cấp mã số vùng trồng (phấn đấu đạt trên 1.500 ha vào năm 2025).

+ *Rau củ quả:* Tập trung vào cũng cố, nâng cao hiệu quả các vùng sản xuất rau truyền thống (như Tượng Sơn, Thiên Lộc, Thạch Liên, các vùng ven sông huyện Đức Thọ, Hương Sơn…), theo hướng hình thành các chuỗi liên kết sản xuất an toàn đạt tiêu chuẩn VietGAP, truy xuất nguồn gốc.

- *Lĩnh vực chăn nuôi:*

+ *Chăn nuôi lợn:* Tiếp tục phát huy các mô hình liên kết chăn nuôi lợn nái, lợn thịt hiện có, tăng cường kiểm tra, quản lý chặt chẽ công tác môi trường; khuyến khích doanh nghiệp mở rộng quy mô nếu đảm bảo tiêu chí chăn nuôi, liên kết tiêu thụ đầu ra ổn định cho người chăn nuôi.

- *Chăn nuôi bò, hươu, gia cầm:* Rà soát, đánh giá các mô hình liên kết của các hộ dân chăn nuôi với các HTX, DN, cơ sở chế biến để có định hướng phát triển phù hợp giai đoạn tới. Đôn đốc đẩy nhanh các dự án chăn nuôi bò thịt, bò sữa quy mô lớn đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, từ đó hình thành các mô hình liên kết trồng ngô sinh khối, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi. Khuyến khích, thúc hút các doanh nghiệp vào đầu tư ở những vùng có điều kiện về đất đai (như: Vũ Quang, Hương Sơn, Hương Khê, Kỳ Anh,...), liên kết tiêu thụ đầu ra ổn định cho người nông dân.

- *Lĩnh vực Lâm nghiệp:* Tiếp tục triển khai các mô hình liên kết sản xuất trồng rừng đạt chứng chỉ FSC phục vụ nguyên liệu cho các Nhà máy chế biến gỗ MDF, HDF của Công ty TNHH Thanh Thành Đạt theo phương án được UBND tỉnh chấp thuận (tại Văn bản số 852/UBND-NL ngày 13/02/2018) và các nhà máy chế biến viên nén sinh khối; duy trì, phát huy hiệu quả diện tích các liên kết trồng cây cao su tiêu điền của 2 công ty cao su với các hộ dân, chủ rừng hiện có.

- *Lĩnh vực thủy sản:* Tiếp tục hình thành các HTX, THT, cộng đồng để liên kết với doanh nghiệp thông qua hợp đồng; thu hút các doanh nghiệp có tiềm lực tài chính, thương hiệu đầu tư các mô hình nuôi tôm theo hướng thâm canh, công nghệ cao. Phát huy hiện quả các tổ đội, nghiệp đoàn nghề cá thúc đẩy hoạt động đánh bắt hải sản vùng lộng, vùng khơi; quản lý, bảo vệ nguồn lợi ven bờ.

Nội dung 2: *Hiện nay sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn đang được nông dân trong tỉnh quan tâm triển khai, bước đầu ở các địa phương đã có một số mô hình hiệu quả; tuy vậy, tỉnh chưa ban hành nhiều chính sách đủ mạnh về nông nghiệp hữu cơ. Đề nghị UBND tỉnh cho biết giải pháp, định hướng về sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn trong thời gian tới.*

Trả lời:

1. Tình hình triển khai các mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh

Thời gian qua, tỉnh ta luôn quan tâm cao, chỉ đạo lồng ghép chương trình, cơ chế, chính sách, giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng đảm

bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn, đạt chứng nhận chất lượng, an toàn thực phẩm (như VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ...). Đến nay, đã có trên 1.624 ha cây trồng các loại (tương ứng với 243 cơ sở lĩnh vực trồng trọt) được cấp giấy chứng nhận VietGAP, GlobalGAP; 14 trang trại và hộ chăn nuôi được chứng nhận VietGAHP; 16 cơ sở chế biến nông sản, thủy sản có giấy chứng nhận HACCP; 10 cơ sở chế biến nông sản, thủy sản có giấy chứng nhận GMP, ISO và 23 chuỗi cung ứng sản phẩm an toàn có xác nhận (với các sản phẩm: Bưởi Phúc Trạch, cam chanh, rau củ quả, chè, thịt lợn, thịt gà, nhung hươu, thủy sản, gạo).

Riêng nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn đây là xu hướng phát triển tất yếu, cấp độ phát triển hướng tới xây dựng nền nông nghiệp sinh thái. Thời gian qua, Chính phủ đã ban hành Nghị định về nông nghiệp hữu cơ (Nghị định 109/20218/NĐ-CP) và phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2020-2030 (tại Quyết định 885/QĐ-TTg ngày 23/6/2020)[2]. Triển khai đề án, nghị định của Chính phủ, HĐND đã ban hành các nghị quyết về chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp (Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND, số 78/2022/NQ-HĐND), trong đó có nội dung chính sách về hỗ trợ nông nghiệp hữu cơ[3]. Đồng thời, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, địa phương thông qua chương trình khuyến nông, lồng ghép các chương trình khác để xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ, đặc biệt năm 2022 đã xúc tiến, ký biên bản ghi nhớ với Tập đoàn Quế Lâm về phát triển nông nghiệp theo hướng hữu cơ, tuần hoàn (đã có 7 huyện ký ghi nhớ liên kết với Tập đoàn Quế Lâm) và triển khai các mô hình trên một số lĩnh vực, sản phẩm cụ thể, cho hiệu quả. Cụ thể:

1.1. Trên lĩnh vực trồng trọt: Hình thành khá nhiều mô hình, đang chủ yếu tập trung ở sản xuất lúa gạo hữu cơ, vườn cam, bưởi Phúc Trạch.

- Mô hình sản xuất lúa hữu cơ liên kết với Công ty KC Hà Tĩnh tại xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Xuyên với quy mô 30 ha. Mô hình sản xuất lúa hữu cơ trên ruộng rươi cáy tại xã Yên Hồ, Quang Vĩnh, huyện Đức Thọ với quy mô hơn 47 ha.

- Mô hình thâm canh vườn cam, bưởi Phúc Trạch đạt tiêu chuẩn hữu cơ tại xã Hương Thủy, Lộc Yên (Hương Khê) và xã Đức Lĩnh (Vũ Quang) với quy mô 5 ha *(thuộc Chương trình Khuyến nông)* và Mô hình sản xuất bưởi Phúc Trạch đạt áp dụng quy trình hữu cơ (02ha) tại trại sản xuất giống cây ăn quả Truông Bát của Trung tâm Khuyến nông *(thuộc đề tài nguồn vốn khoa học công nghệ cấp tỉnh)*.

- Một số tổ chức, cá nhân đã chủ động sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ như HTX Gia Phúc, xã Thường Nga, Can Lộc (25 ha); HTX nông nghiệp Hạ Vàng, Vượng Lộc, Can Lộc (10 ha); HTX thanh niên Thành Sen, thành phố Hà Tĩnh (4,3 ha),…

---

[2] Với mục tiêu tổng quát: *"Phát triển nền nông nghiệp hữu cơ có giá trị gia tăng cao, bền vững, thân thiện với môi trường sinh thái, gắn với kinh tế nông nghiệp tuần hoàn phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Sản phẩm nông nghiệp hữu cơ được chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ của khu vực và thế giới; đưa Việt Nam trở thành quốc gia có trình độ sản xuất nông nghiệp hữu cơ ngang bằng các nước tiên tiến trên thế giới";* mục tiêu đến năm 2025: *Diện tích nhóm đất nông nghiệp sản xuất hữu cơ đạt khoảng 1,5-2%, diện tích đất trồng trọt hữu cơ đạt khoảng trên 1%, tỷ lệ sản phẩm chăn nuôi hữu cơ đạt khoảng 1 - 2%, diện tích nuôi trồng thủy sản hữu cơ đạt khoảng 0,5-1,5%, diện tích sản xuất muối dinh dưỡng hữu cơ đạt khoảng 5 - 10%, giá trị sản phẩm trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản hữu cơ cao gấp 1,3 - 1,5 lần so với sản xuất phi hữu cơ...",* đến năm 2030: *Diện tích nhóm đất nông nghiệp sản xuất hữu cơ đạt khoảng 2,5 - 3%, diện tích đất trồng trọt hữu cơ đạt khoảng trên 2%, tỷ lệ sản phẩm chăn nuôi hữu cơ đạt khoảng 2-3%, diện tích nuôi trồng thủy sản hữu cơ đạt khoảng 1,5 - 3%; đối với sản phẩm dược liệu và lâm sản ngoài gỗ từ tự nhiên, tỷ lệ sản lượng hữu cơ trên tổng sản lượng đạt khoảng 95 - 98%, đối với hình thức thâm canh (sử dụng môi trường rừng để sản xuất) tỷ lệ sản lượng hữu cơ trên tổng sản lượng đạt khoảng 80 - 85%; giá trị sản phẩm trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản hữu cơ cao gấp 1,5 -1,8 lần so với sản xuất phi hữu cơ.*

[3] Tại Điều 8 Nghị quyết số 78/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh có nội dung: Hỗ trợ tối đa 40 triệu đồng/cơ sở chăn nuôi, bao gồm chi phí tư vấn đánh giá cơ sở sản xuất chăn nuôi nông nghiệp tốt (GAP), hữu cơ, truy suất nguồn gốc. Điều 4, Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 có chính sách hỗ trợ "Các tổ chức, cá nhân sản xuất đạt tiêu chuẩn hữu cơ có quy mô tối thiểu (liền vùng): Rau củ quả thực phẩm 02 ha, lúa 10 ha được hỗ trợ tối đa 250 triệu đồng/mô hình/tổ chức, cá nhân.

- Riêng mô hình liên kết với tập đoàn Quế Lâm:

+ *Mô hình sản xuất lúa hữu cơ:*

Vụ Đông xuân 2022 Tại Huyện Vũ Quang sản xuất quy mô 02 sào lúa giống DT 39, sử dụng hoàn toàn phân hữu cơ Quế lâm, năng suất vụ đầu đạt 250 kg/sào. Vụ Hè Thu 2022 tại xã Hương Minh (Vũ Quang) đã nhân rộng ra 1,5 ha với giống và sử dụng phân hữu cơ Quế lâm, năng suất đạt 2,3 tạ/sào.

Vụ Hè Thu 2022 tiếp tục triển khai sản xuất lúa hữu cơ tại huyện Hương Sơn (01 sào), Cẩm Xuyên (1,6 ha), trong đó mô hình ở huyện Cẩm Xuyên đã mạnh dạn chuyển đổi phương thức canh tác từ gieo thẳng sang mạ khay máy cấy kết hợp nuôi cá và trồng rau màu cây ăn quả quanh diện tích canh tác, năng suất 2,3 tạ/sào; huyện Kỳ Anh xây dựng mô hình lúa rươi hữu cơ (ở xã Kỳ Khang) quy mô 13,5 ha, năng suất 2,25 tạ/sào, bước đầu khôi phục lại hệ sinh thái (bắt đầu có rươi).

+ *Mô hình cam hữu cơ:* Đang triển khai từ Tháng 02/2022 tại 05 hộ huyện Vũ Quang, Hương Sơn với 90 cây cam, bước đầu qua theo dõi cho thấy cây lá xanh hơn, mẫu mã quả, chất lượng, năng suất tương đương với mặt bằng chung trên địa bàn, cụ thể: tại Vũ Quang 40 cây, năng suất đạt 10 tấn/ha, tại Hương Sơn 50 cây (30 cây dưới 3 tuổi, 20 cây thời kỳ kinh doanh), năng suất đạt 12,6 tấn/ha.

1.2. Trên lĩnh vực chăn nuôi: Các mô hình chăn nuôi theo hướng hữu cơ trên địa bàn tỉnh mới chỉ có các mô hình liên kết với Tập Đoàn Quế Lâm:

- Xây dựng và nhân rộng được 7 mô hình chăn nuôi lợn theo hướng hữu cơ liên kết với Tập đoàn Quế Lâm tại 5 huyện: Vũ Quang (3 mô hình); Hương Sơn (1 mô hình), Kỳ Anh (1 mô hình), Can Lộc (1 mô hình), và Cẩm Xuyên (1 mô hình), với tổng đàn lợn hơn 960 con lợn thịt và 48 nái.

- HTX chăn nuôi Quang Nhiệm (Hương Sơn) đã ký kết hợp đồng sản xuất chăn nuôi lợn hữu cơ theo phương thức liên kết với quy mô 75 nái (bên Quế Lâm đầu tư theo quy trình, bên nuôi tự bao tiêu sản phẩm).

Đến thời điểm hiện tại, đàn lợn phát triển khá tốt; các hộ chăn nuôi đều có vườn rau, trồng chuối và trồng cây thảo mộc, gắn kết chăn nuôi với trồng trọt tạo ra các mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ, tuần hoàn. Đến nay đã tiêu thụ được hơn 200 con tương đương 18.000 kg lợn hơi (bình quân 90kg/con) tại 2 cửa hàng của huyện Vũ Quang và Cẩm Xuyên.

2. Một số khó khăn, thách thức:

Việc xây dựng các mô hình thí điểm và ban hành chính sách hỗ trợ sản xuất hữu cơ bước đầu đã tạo sức lan tỏa tích cực, một số mô hình mang lại hiệu quả, tạo tiền đề để mở rộng sản xuất trong thời gian tới. Mặc dù vậy quá trình triển khai thực hiện bước đầu đang gặp một số khó khăn, thách thức như:

- Quy trình sản xuất nghiêm ngặt, khó áp dụng trên diện rộng do quy định về tiêu chuẩn hữu cơ phải áp dụng đồng bộ các tiêu chuẩn kỹ thuật *(gồm: về đất, nước, vùng đệm, thời gian chuyển đổi canh tác theo từng đối tượng, vùng trồng cụ thể)*; năng suất cây trồng, vật nuôi những năm đầu thường thấp hơn so với sản xuất sử dụng phân bón vô cơ, TĂCN; rủi ro do các đối tượng dịch hại cao; chi phí sản xuất cao (vật tư đầu vào, công lao động nhiều);

- Chưa có nhiều cơ chế, chính sách riêng, đủ mạnh để hỗ trợ cho sản xuất hữu cơ, mà chủ yếu là đang lồng ghép thực hiện trong các chương trình, dự án khác như

chương trình khuyến nông, khoa học công nghệ, doanh nghiệp vào liên kết…

- Quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, nên khó khăn trong việc liên kết sản xuất quy mô lớn dẫn đến chi phí đầu tư cao;

- Người tiêu dùng chưa tin tưởng và khó phân biệt giữa sản phẩm sản xuất hữu cơ và các sản phẩm thông thường khác.

3. Định hướng, giải pháp trong thời gian tới

Hiện nay, theo thống kê của FIBL (Viện Nghiên cứu nông nghiệp hữu cơ) và Tổ chức Nông nghiệp hữu cơ quốc tế (IFOAM) cho thấy, năm 2021 thế giới có hơn 71 triệu ha canh tác hữu cơ, tương đương khoảng 1,5% tổng diện tích canh tác, Việt Nam xếp thứ 32 thế giới với 237 nghìn ha đất hữu cơ (chiếm khoảng 1,1% tổng diện tích đất nông nghiệp), thứ 2 Đông Nam Á sau Indonesia; riêng tại Hà Tĩnh, định hướng trong thời gian tới theo Chương trình hành động số 16-CTr/TU của Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 xác định "Tiếp tục triển khai Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2020-2030; đẩy mạnh xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp xanh, thông minh… để đánh giá và triển khai nhân ra diện rộng".

Để đạt được mục tiêu đó, trong thời gian tới cần phải tập trung triển khai thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

3.1. Tập trung tuyên truyền, phổ biến nâng cao kiến thức, nhận thức cho cả người quản lý, người sản xuất, các doanh nghiệp và người tiêu dùng về nông nghiệp hữu cơ là xu hướng tất yếu và các quan điểm, định hướng phát triển nông nghiệp hữu cơ trong Cơ cấu lại ngành nông nghiệp, hướng tới nền nông nghiệp sinh thái theo Chương trình hành động số 16-CTr/TU của Đảng bộ tỉnh và các nhiệm vụ, giải pháp trong Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2020-2030 của Chính phủ, cùng các nghị quyết quy định về cơ chế, chính sách của tỉnh ban hành.

3.2. Tiếp tục tập trung xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng an toàn, hữu cơ, trong đó trọng tâm:

- Chỉ đạo nhân rộng và tổ chức sơ kết đánh giá các mô hình, chuỗi liên kết nông nghiệp theo hướng hữu cơ, tuần hoàn hiện có; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể triển khai các nội dung hợp tác với Tập đoàn Quế Lâm. Đánh giá lại quy trình sản xuất thực tiễn đối với các sản phẩm hữu cơ của các doanh nghiệp trên các phương diện: quản lý, chất lượng, tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm,… để từ đó nghiên cứu đề xuất, giải pháp phù hợp nhằm phát triển trong thời gian tới.

- Mở rộng quy mô, triển khai các mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ đến chuẩn hữu cơ (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản), trên cơ sở lựa chọn một số sản phẩm chủ lực, đặc sản của tỉnh gắn với chuyển đổi số, cấp mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, quảng bá, xây dựng thương hiệu sản phẩm hữu cơ.

3.3. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách[4] theo Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND, số 78/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh đã ban hành. Đồng thời nghiên cứu, tham mưu, xây dựng hệ thống chính sách đồng bộ, đủ mạnh để thúc đẩy phát triển nông nghiệp hữu cơ, như mở rộng hỗ trợ sản xuất, cấp mã vùng trồng,

[4] Tại Điều 8 Nghị quyết số 78/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND tỉnh có nội dung: Hỗ trợ tối đa 40 triệu đồng/cơ sở chăn nuôi, bao gồm chi phí tư vấn đánh giá cơ sở sản xuất chăn nuôi nông nghiệp tốt (GAP), hữu cơ, truy suất nguồn gốc. Điều 4, Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 quy định: "Các tổ chức, cá nhân sản xuất đạt tiêu chuẩn hữu cơ có quy mô tối thiểu (liền vùng): Rau củ quả thực phẩm 02 ha, lúa 10 ha được hỗ trợ tối đa 250 triệu đồng/mô hình/tổ chức, cá nhân…

hỗ trợ xây dựng thương hiệu[5]…

3.4. Thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp, HTX đầu tư sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, các mặt hàng chế phẩm sinh học, phân bón, thức ăn có nguồn gốc hữu cơ vi sinh… Hình thành doanh nghiệp có vai trò đầu tàu về sản xuất hữu cơ, chuyển giao công nghệ, kỹ thuật đến các trang trại, hợp tác xã và hộ gia đình; đồng thời là đơn vị thu mua, bao tiêu, chế biến, liên kết khép kín chuỗi nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn (như Tập Đoàn Quế Lâm…). Khuyến khích xây dựng và phát triển hệ thống cửa hàng giới thiệu và bán, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, sản phẩm đặc sản, có truy xuất nguồn gốc,…

3.5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về sản xuất nông nghiệp hữu cơ đảm bảo thống nhất, phối hợp giữa các ngành và địa phương theo phân công, phân cấp của UBND tỉnh. Trong đó, chú trọng, quản lý chặt chẽ vật tư đầu vào được sử dụng trong sản xuất hữu cơ (phân bón vi sinh, chế phẩm sinh học, nguồn nước tưới, quy trình canh tác, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc...); tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm hữu cơ để đảm bảo chất lượng sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn đã được chứng nhận khi lưu thông trên thị trường.

Nội dung 3: *Chăn nuôi lợn quy mô vừa và nhỏ thực tế đã mang lại hiệu quả kinh tế cho người nông dân; tuy nhiên còn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và bùng phát dịch bệnh. Đề nghị UBND tỉnh cho biết giải pháp để vừa phát triển chăn nuôi lợn bền vững, cũng như bảo vệ môi trường và kiểm soát tốt dịch bệnh trong thời gian tới.*

Trả lời:

1. Thực trạng, tình hình chăn nuôi lợn quy mô vừa và nhỏ

- Những năm qua, trong điều kiện gặp nhiều khó khăn, nhưng sản xuất chăn nuôi lợn trên địa bàn tỉnh vẫn được duy trì, có bước phát triển khá ổn định. Đến cuối năm 2022, tổng đàn lợn có mặt thường xuyên khoảng trên 402.150 con (chiếm 65% tổng đàn gia súc các loại); sản lượng thịt hơi ước đạt trên 68.800 tấn (tăng 1,32% so với cùng kỳ năm 2021). Trong đó:

+ Chăn nuôi lợn hình thức trang trại quy mô lớn 51 cơ sở, số lượng gần 120.000 con, chiếm hơn 30% tổng đàn. Trang trại quy mô vừa có 170 cơ sở, số lượng gần 125.000 con, chiếm khoảng 31% tổng đàn.

+ Chăn nuôi lợn quy mô nhỏ, nông hộ có hơn 20.000 hộ, số lượng gần 157.000 con, chiếm khoảng 39% tổng đàn (giảm hơn 18.000 hộ so với thời điểm trước năm 2019). Hiện nay, chăn nuôi lợn quy mô vừa và nhỏ đang là sinh kế của hơn 20.000 hộ gia đình và góp phần vào phát triển kinh tế nông thôn.

- Tuy vậy, trong quá trình phát triển, chăn nuôi lợn quy mô vừa và nhỏ ở các hộ gia đình dễ phát sinh dịch bệnh và gây ô nhiễm môi trường trong các khu dân cư, nhất là các xã có mật độ chăn nuôi cao như huyện Cẩm Xuyên (xã Cẩm Quan, Cẩm Lạc, Nam Phúc Thăng…), Thạch Hà (xã: Thạch Thắng, Thạch Văn, Thạch Hội….).

2. Trước thực trạng nêu trên; thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp và một số đạt kết quả bước đầu:

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện nội dung kê khai hoạt động chăn nuôi và tổ chức sản xuất đảm bảo các điều kiện chăn nuôi quy mô nông hộ theo quy định của Luật Chăn nuôi; rà soát thực trạng chăn nuôi tại các khu vực thuộc nội

[5] Như chính sách ưu đãi về đất đai, khuyến khích kêu gọi nhà đầu tư vào nông nghiệp hữu cơ, xây dựng các nhà máy chế biến thức ăn hữu cơ, phân bón hữu cơ, chế biến sản phẩm hữu cơ theo chuỗi giá trị bền vững.

thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư, đề xuất giảm đàn, giản đàn, di chuyển ra khỏi khu dân cư (Văn bản số 2215/UBND-NL ngày 14/4/2021).

- Quản lý chặt chẽ hoạt động chăn nuôi, giết mổ, vệ sinh môi trường, an toàn dịch bệnh; UBND tỉnh đã ban hành các văn bản (số 7088/UBND-NL ngày 25/10/2021, số 5725/UBND-NL4 ngày 10/10/2022) giao định kỳ kiểm tra điều kiện cơ sở chăn nuôi, xử lý chất thải; hướng dẫn các cơ sở thực hiện đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định, kịp thời khắc phục các hạng mục công trình bảo vệ môi trường theo Kế hoạch bảo vệ môi trường được cấp thẩm quyền phê duyệt; kiên quyết xử lý các cơ sở vi phạm theo quy định.

- Hàng năm, ban hành và triển khai kế hoạch phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi; tổ chức tiêm vắc xin định kỳ phòng bệnh đảm bảo tỷ lệ, chất lượng; chủ động giám sát dịch bệnh, nhất là tại các địa bàn, khu vực có nguy cơ cao để phát hiện sớm, cảnh báo và xử lý dứt điểm khi dịch bệnh mới phát sinh.

- Xây dựng, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND, trong đó có nội dung chính sách đối với chăn nuôi quy mô vừa, nông hộ như *hỗ trợ kinh phí mua dự phòng các loại vắc xin, hóa chất phòng, chống dịch bệnh (Khoản 3, Điều 6); hỗ trợ 50% kinh phí cho tổ chức, cá nhân mua chế phẩm sinh học để xử lý môi trường trong chăn nuôi (tối đa 1 triệu đồng/cá nhân và 10 triệu đồng/tổ chức - Khoản 3, Điều 12); hỗ trợ 24 triệu đồng/xã/năm cho UBND cấp xã để thực hiện kiểm tra, giám sát dịch bệnh gia súc, gia cầm (Khoản 5, Điều 6)…*

**** Kết quả thực hiện các giải pháp đến nay:***

- Đến nay, nhìn chung chăn nuôi lợn quy mô vừa và nhỏ đã và đang từng bước được tổ chức lại theo hướng có kiểm soát, chú trọng công tác phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường. Hiện nay, số hộ chăn nuôi lợn giảm hơn 18.000 hộ so với thời điểm trước năm 2019 (thời điểm phát triển nóng chăn nuôi lợn).

- Một số cơ sở chăn nuôi lợn nằm trong khu dân cư giảm dần quy mô *(như trại ông Ước ở huyện Thạch Hà, trại ông Nguyễn Xuân Thích ở huyện Vũ Quang, trại ông Hà Văn Thảo ở Cẩm Xuyên…)*, dừng nuôi *(như trại Dương Đình Công ở Vũ Quang, trại ông Hựu ở Nghi Xuân, trại ông Phạm Khắc Song ở huyện Cẩm Xuyên …)*, di dời ra các vùng chăn nuôi tập trung *(trại anh Nguyễn Xuân Hiệp ở huyện Hương Khê,…)*. Một số địa phương đã thực hiện chuyển đổi cơ cấu vật nuôi sang các đối tượng có hiệu quả, ít gây ô nhiễm môi trường như bò, gia cầm, hươu (*như ở Cẩm Xuyên chuyển sang nuôi gia cầm, nuôi lươn,…; chuyển sang nuôi thỏ, dê ở Hương Sơn…)*. Lồng ghép các chương trình, dự án để hỗ trợ người chăn nuôi lợn lắp đặt biogas và hệ thống xử lý chất thải chăn nuôi.

- Tình hình dịch bệnh được kiểm soát tốt, trong năm 2022 dịch bệnh chỉ xảy ra nhỏ lẻ, diện hẹp, được khống chế kịp thời giúp người dân yên tâm sản xuất.

- Tất cả các địa phương đã rà soát, đánh giá thực trạng, xây dựng các phương án, giải pháp để giảm đàn, quy định các khu vực hạn chế chăn nuôi, nhất là khu vực nội thành, nội thị và khu vực đông dân cư theo Luật Chăn nuôi.

3. Giải pháp trong thời gian tới

Xác định chăn nuôi lợn quy mô vừa và nhỏ đang đóng vai trò quan trọng trong chăn nuôi lợn, tạo việc làm, thu nhập cho người dân nông thôn; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 26/4/2022 về thực hiện Chiến lược chăn nuôi trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó định hướng

phát triển tiếp tục tổ chức lại theo hướng an toàn, hiệu quả; mục tiêu đến năm 2030 chăn nuôi lợn nông hộ chiếm trên 30% . Thời gian tới, để vừa phát triển chăn nuôi lợn bền vững, cũng như bảo vệ môi trường và kiểm soát tốt dịch bệnh, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện các giải pháp trọng tâm:

- Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến cáo người chăn nuôi tổ chức tái đàn, thả nuôi lợn khi đảm bảo các các điều kiện về diện tích chuồng nuôi, khoảng cách đến các khu vực sinh hoạt, có các biện pháp xử lý chất thải chăn nuôi bảo vệ môi trường (như có hệ thống biogas, sử dụng các chế phẩm sinh học …), có phương án và áp dụng tiến bộ kỹ thuật đảm bảo chăn nuôi an toàn dịch bệnh.

- Chỉ đạo tổ chức sản xuất tuân thủ đầy đủ các điều kiện trong hoạt động chăn nuôi theo Luật Chăn nuôi, như về kê khai hoạt động chăn nuôi, đáp ứng khoảng cách; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc chuồng trại, dụng cụ định kỳ; có các biện pháp phù hợp để vệ sinh phòng dịch; thu gom, xử lý phân, nước thải, xác vật nuôi theo quy định của pháp luật về thú y, bảo vệ môi trường… Nếu người chăn nuôi vi phạm sẽ bị xử lý theo Nghị định số 14/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tăng cường công tác quản lý chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh, nhất là các nhiệm vụ, giải pháp theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản: số 2215/UBND-NL ngày 14/4/2021, số 7088/UBND-NL ngày 25/10/2021, số 5725/UBND-NL4 ngày 10/10/2022; tiếp tục rà soát, đề xuất phương án di dời, quy định khu vực hạn chế chăn nuôi thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn theo quy định. Triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi.

- Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện có hiệu quả các nội dung chính sách phát triển chăn nuôi theo Nghị quyết 51 của HĐND tỉnh; đồng thời, chủ động triển khai các chính sách của Trung ương (*Hiện nay, Chính phủ đang dự thảo Nghị định quy định về chính sách đầu tư hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi, trong đó có chính sách hỗ trợ cho chăn nuôi nông hộ)*.

- Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT, các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, huyện, khuyến nông cơ sở thường xuyên cập nhật, nắm bắt kịp thời thông tin thị trường để khuyến cáo người dân có kế hoạch thả nuôi, tái đàn hợp lý; chuyển đổi đa dạng hóa các đối tượng vật nuôi nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất.

Nội dung 4: *Thực hiện Chương trình nông thôn mới ở một số địa phương có biểu hiện chùng xuống; công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá chưa thường xuyên; một số nội dung, tiêu chí tỉnh nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao còn gặp nhiều khó khăn, cần nguồn lực lớn. Đề nghị UBND tỉnh cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp trong thời gian tới.*

Trả lời:

1. Thời gian qua, Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tiếp tục được tỉnh ta quan tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết 04 về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng thành công tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới; HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 44 về một số cơ chế, chính sách hỗ trợ tạo nguồn lực xây dựng thành công tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới và các nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới,...; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2022 – 2025; Ban Chỉ đạo tỉnh đã tổ chức nhiều cuộc kiểm tra, làm việc tại các huyện: Kỳ Anh,

Thạch Hà, Hương Sơn, Hương Khê, Can Lộc, Nghi Xuân, Lộc Hà,...; trong công tác lãnh đạo, điều hành Ban Chỉ đạo, UBND tỉnh đã có nhiều đổi mới, linh hoạt, tập trung cao chỉ đạo quyết liệt, toàn diện, đi vào chiều sâu, có trọng tâm, trọng điểm, quan tâm cao tính hiệu quả, bền vững trên các nội dung, tiêu chí và có sự phân cấp, phân quyền cao cho địa phương, giao trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị tham gia đỡ đầu, tài trợ đến tận thôn trong xây dựng nông thôn mới, ưu tiên nguồn lực hỗ trợ, đầu tư cho các xã, huyện chưa đạt chuẩn. Kết quả từ đầu năm 2022 đến nay có thêm 4 xã được công nhận đạt chuẩn NTM (*KH 03 xã)*, 6 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 4 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (*KH 03 xã)*, huyện Hương Sơn đạt chuẩn NTM *(KH 01 huyện)*. Lũy kế đến cuối năm toàn tỉnh có 09/13 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM, đạt 69%; 177/181 xã đạt chuẩn (đạt 98%), 50 xã đạt chuẩn nâng cao (đạt 27%), 07 xã đạt chuẩn kiểu mẫu (đạt 3,87%).

2. Tuy vậy, quá trình thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới trong giai đoạn mới phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới và phù hợp với nguồn lực địa phương, cơ sở, nhất là triển khai các nội dung, tiêu chí tỉnh nông thôn mới, huyện NTM nâng cao, xã nâng cao, kiểu mẫu theo Đề án "Thí điểm xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025" được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đang gặp nhiều khó khăn, cần nguồn lực lớn; kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới chưa đồng đều giữa các địa phương, ở một số nơi có biểu hiện chùng xuống. Hiện nay, Ban Chỉ đạo, UBND tỉnh đã giao cho các sở, ngành, địa phương rà soát, đánh giá kỹ và đang tham mưu, báo cáo Tỉnh ủy trình BCH Đảng bộ tỉnh tổ chức Hội nghị đánh giá giữa kỳ về tình hình, kết quả xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới, giải pháp thực hiện thời gian tiếp theo (dự kiến cuối tháng 12/2022). Những khó khăn, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân tại hội nghị đánh giá giữa kỳ sắp tới sẽ được phân tích, đánh giá sâu hơn.

Một số nguyên nhân chủ yếu như sau:

(1)- Hệ thống văn bản về chủ trương và hướng dẫn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 ban hành chậm *(ngày 22/02/2022 Trung ương mới ban hành Quyết định phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025; ngày 08/3/2022 mới ban hành các Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới cấp xã, cấp huyện và hướng dẫn thực hiện của các Bộ, ngành cũng chậm được ban hành (như Bộ Thông tin và Truyền thông đến ngày 22/6/2022, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội đến ngày 18/8/2022 mới công bố chỉ tiêu cụ thể, Bộ Công thương đến ngày 07/11/2022 mới có hướng dẫn thực hiện Tiêu chí Điện, một số nội dung đến nay vẫn chưa có văn bản hướng dẫn như nội dung khám chữa bệnh từ xa,…))*.

(2)- Vốn Trung ương phân bổ chậm và thấp hơn nhiều giai đoạn trước: Đến tháng 5/2022 mới phân bổ; theo đó giai đoạn này vốn Trung ương phân bổ 952,2 tỷ đồng, bằng 50% của giai đoạn trước (1.882,2 tỷ đồng) và theo quy định, hướng dẫn thì nguồn vốn của Trung ương chỉ hỗ trợ tập trung cho nội dung ở các xã, huyện chưa đạt chuẩn NTM. Trong khi các nội dung, tiêu chí trong Đề án Thí điểm xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, nhất các tiêu chí về tỉnh NTM, huyện đạt chuẩn NTM, xã nông thôn mới nâng cao, NTM kiểu mẫu rất cần nhiều nguồn lực để đầu tư nhưng đến nay Trung ương chưa phân bổ kinh phí[6].

[6] Như: Đối với các tiêu chí tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới: Yêu cầu để đạt chuẩn tỉnh NTM theo Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thì mới có 3 tiêu chí

(3)- Một số xã, huyện sau khi được công nhận đạt chuẩn chưa thực sự tập trung cao trong chỉ đạo quyết liệt và tổ chức thực hiện, nhất là duy trì, phát huy được sự chủ động, vai trò chủ thể của người dân, cộng đồng trong triển khai một số nội dung, tiêu chí về xây dựng nông thôn mới; việc huy động xã hội hóa nguồn lực giai đoạn này gặp nhiều khó khăn. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra ở một số cấp huyện có thời điểm chưa được duy trì một cách thường xuyên, liên tục; việc tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc của một số sở, ngành cấp tỉnh theo tiêu chí còn chậm.

3. Về trách nhiệm: Với các nguyên nhân nêu trên, trách nhiệm trước hết thuộc về Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh với vai trò cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh trong việc tham mưu, tổng hợp, điều phối cấp tỉnh; trách nhiệm của các sở, ngành trong việc hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát theo các nội dung, tiêu chí lĩnh vực phụ trách và các địa phương với vai trò tổ chức thực hiện.

4. Một số giải pháp trọng tâm thời gian tới:

4.1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho cán bộ và cư dân nông thôn, nâng cao chất lượng các phong trào thi đua xây dựng NTM, phong trào *"Cả tỉnh chung sức xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025",* tạo sự đồng thuận, thống nhất cao về nhận thức, hành động trong hệ thống chính trị và Nhân dân toàn tỉnh về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng và lộ trình xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới. Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án "Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025"; Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2114/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; các quy định mới của Trung ương, của UBND tỉnh về ban hành các Bộ Tiêu chí về: xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu, huyện nông thôn mới, quy định thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025.

4.2. Các địa phương tổ chức rà soát, đánh giá lại nội dung, tiêu chí theo các Bộ Tiêu chí và Đề án thí điểm xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và trên cơ sở kết luận, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo xây dựng NTM tỉnh tại tổ chức Hội nghị tổng kết năm 2022, đánh giá giữa kỳ về xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới kịp thời xây dựng và ban hành đồng bộ chương trình, kế hoạch cụ thể để củng cố, cập nhập đảm bảo đạt chuẩn theo quy định mới; phấn đấu đến năm 2023 có 100% số xã đạt chuẩn; đến năm 2024 có 100% huyện đạt chuẩn, thành phố, thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM. Đối với 03 huyện (Thạch

---

cơ bản đạt (Quy hoạch và An ninh trật tự xã hội và Chỉ đạo, điều phối thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới); 2 tiêu chí có khả năng hoàn thành (Giáo dục và Y tế; Dịch vụ hành chính công); còn 5 tiêu chí khó gồm: *Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2025 đạt tối thiểu 60 triệu đồng; Tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch từ công trình tập trung tối thiểu phải đạt 50% (hiện nay mới đạt 20,7%); Hệ thống hồ chứa phải đảm bảo an toàn; hệ thống thoát lũ đảm bảo đồng bộ: Hiện nay hệ thống hồ đập thủy lợi của tỉnh xây dựng trước năm 2010 về trước nhiều hồ đập xuống cấp nghiêm trọng như: Khe Sung, Hồ Chà Rương, Hồ Khe Mui, Hồ Khe Sông, Hồ Khe Du, Hồ Khe Vạng, Đập Rú Nón, Hồ Khe Đập, Hồ Khe Oi, Hồ Đập Am, Hồ Kim Thành, Hồ Liên Hoàn; hệ thống tiêu, thoát lũ của toàn tỉnh còn rất hạn chế, cần nguồn vốn lớn; Về Giao thông: tỷ lệ đường tỉnh đạt tối thiểu cấp IV đã cơ bản hoàn thành, chỉ phải định kỳ duy tu bảo dưỡng (như: Đường tỉnh ĐT.548: khôi phục, cải tạo đường tỉnh ĐT.548 đoạn Km11+970 ÷ Km20+370, huyện Can Lộc; Đường tỉnh ĐT.551: Cải tạo mở rộng mặt đường, gia cố lề ĐT.551 đoạn Km35+140 - Km36+850, Km41+400 - Km42+150; sửa chữa, cải thiện mặt đường ĐT.552 đoạn Km11+300 - Km15+300); Đối với các tuyến kết nối trục chính và kết nối vùng theo Đề án, gồm 04 tuyến: đang triển khai thi công 2 tuyến (Đường đi Khu du lịch biển Kỳ Xuân, huyện Kỳ Anh dài 6,7 km; Nâng cấp, cải tạo mặt đường, chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật đường Quang Trung (ĐT.549 cũ nối dài) đoạn từ giao đường Nguyễn Huy Lung đến cầu Hộ Độ dài 4,42 km và bổ sung 01 đơn nguyên cầu Hộ Độ); đã phê duyệt thiết kế BVTC và dự toán, đang tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công 2 tuyến (Đường Hàm Nghi kéo dài kết nối với đường cao tốc và tuyến nhánh đường QL.8C dài 3,3km; Tuyến đường dài 6,5 km nối Quốc lộ 1 tại ngã ba Thạch Long đi đường tỉnh ĐT.549) Theo đánh giá của Sở Giao thông vận tải Chỉ tiêu giao thông đến nay đạt khoảng 70%.* Bộ tiêu chí quốc gia về huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 được quy định tại Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 nhiều chỉ tiêu yêu cầu cao, như*: phải có tối thiểu 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (huyện Đức Thọ 6/15 xã; Thạch Hà 8/21 xã; Can Lộc 6/16 xã), các xã đạt chuẩn NTM nâng cao giai đoạn mới phải đáp ứng yêu cầu cao hơn nhiều so với giai đoạn trước (tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung tối thiểu 45%; tỷ lệ khám chữa bệnh từ xã tối thiểu 40%; tỷ lệ hỏa táng tối thiểu 5%; thu nhập bình quân đầu người năm 2023 phải đạt tối thiểu 51 triệu đồng, năm 2024 tối thiểu 55 triệu đồng, năm 2025 tối thiểu 59 triệu đồng; các trường học phải có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia, ít nhất 1 trường đạt chuẩn mức độ 2 theo mức chuẩn mới yêu cầu cao hơn;...); có khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp được lấp đầy tối thiểu 50%; tỷ lệ rác được xử lý tối thiểu 95%; tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý bằng các biện pháp công trình phù hợp tối thiểu 50%; 100% số trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất 1 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2;*

Hà, Đức Thọ, Can Lộc) phấn đấu đạt chuẩn huyện NTM nâng cao theo Đề án được phê duyệt, cần tập trung cao thực hiện các nội dung, tiêu chí: Thu nhập; nước sạch tập trung, môi trường...; huyện Nghi Xuân thực hiện có hiệu quả Đề án huyện đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, điển hình về văn hóa gắn với phát triển du lịch.

4.3. Chỉ đạo các sở, ngành tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát các địa phương tổ chức thực hiện đồng bộ tất cả các chỉ tiêu, tiêu chí đảm bảo phát triển một cách toàn diện; cần tập trung cao để có sự chuyển biến nhanh về chiều sâu, vững chắc. Các sở ngành phụ trách tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành các tiêu chí và có giải pháp để thực hiện đảm bảo lộ trình.

4.4. Tiếp tục huy động tổng hợp các nguồn lực xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới; chủ động làm việc với các Bộ, ngành Trung ương đề xuất hỗ trợ nguồn lực, tranh thủ lồng ghép các chương trình, dự án thực hiện các tiêu chí tỉnh nông thôn mới, triển khai thực hiện các mô hình thí điểm theo Đề án tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới; phát huy cao sự chủ động của người dân, của địa phương; tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách giai đoạn 2022-2025; quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư; tăng cường xã hội hóa.

4.5. Kiện toàn Ban Chỉ đạo, Văn phòng Điều phối NTM các cấp đúng theo quy định của Trung ương, phù hợp với điều kiện địa phương, đảm bảo hoạt động hiệu quả.

Nội dung 5: *Hiện nay, việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án và giao đất, cho thuê đất đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp (được ưu đãi) gặp nhiều khó khăn; ảnh hưởng lớn đến thu hút đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp, phát triển kinh tế hợp tác xã. Đề nghị UBND tỉnh cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp thời gian tới.*

Trả lời:

1. Tình hình chấp thuận chủ trương đầu tư dự án và giao đất, cho thuê đất đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp:

- *Về chấp thuận chủ trương đầu tư:* Theo báo cáo của Sở KĐHĐT (tại Văn bản số 3642/SKHĐT-DNĐT ngày 09/12/2022), tổng số các dự án về nông nghiệp đã được chấp thuận chủ trương đầu tư trong 3 năm gần đây (2020, 2021 và 2022) là 35 dự án, trong đó, năm 2020 chấp thuận chủ trương đầu tư 27[7] dự án (tổng mức đầu tư 139 tỷ đồng), năm 2021 chấp thuận chủ trương đầu tư 5[8] dự án (116 tỷ đồng) và

[7] Khu sản xuất rau công nghệ cao, trồng cây ăn quả Tiên Điền của bà Nguyễn Thị Minh Nhất; Trang trại sản xuất nông nghiệp tổng hợp của ông Võ Xuân Thưởng; Trang trại chăn nuôi bò tại xã Thạch Đài (Thạch Hà) của HTX Quốc Cường; Trang trại nuôi tôm thẻ chân trắng Cổ Đạm của bà Đinh Thị Thương; Trang trại kinh tế tổng hợp của ông Nguyễn Sinh Hương; Trang trại kinh tế tổng hợp của ông Nguyễn Đình Tịnh; Nuôi tôm trên cát công nghệ cao của HTX nuôi trồng thủy sản và dịch vụ nông nghiệp xã Xuân Liên; Dự án Trang trại kinh tế nông nghiệp tổng hợp tại xã Hồng Lộc của ông Hồ Quốc Dũng; Trang trại nông nghiệp của HTX Nam Sơn; Dự án Khu nuôi thủy sản nước ngọt của ông Đặng Ngọc Tuấn; Trang trại chăn nuôi gà thịt chất lượng cao của bà Đinh Thị Linh; Trồng rau, quả thủy canh, bán thủy canh công nghệ cao của HTX An Tâm FARM; Nông trại sản xuất rau quả công nghệ cao Bình Minh của Công ty TNHH Sáng Khôi; Trang trại chăn nuôi bò thịt chất lượng cao của Công ty Cổ phần Thương mại Sơn Viễn; Khu nuôi trồng thủy sản lợ mặn bán thâm canh của ông Phan Văn Quân; Ứng dụng công nghệ sinh học sản xuất nấm ăn, nấm dược liệu của Công ty Phú Cường Đạt; Nuôi ngao thương phẩm của HTX nuôi trồng thủy sản Thạch Bàn; Trang trại chăn nuôi kết hợp trồng cây ăn quả của HTX Thạch Tiến; Trang trại nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của ông Nguyễn Văn Thế; Trang trại kinh tế nông nghiệp tổng hợp tại xã Hương Trà (Hương Khê) của ông Nguyễn Xuân Hiệp; Khu nuôi trồng thủy sản lợ mặn bán thâm canh tại xã Thạch Mỹ (Lộc Hà) của ông Phạm Đình Bang; Trang trại chăn nuôi tổng hợp tại xã Cổ Đạm (Nghi Xuân) của ông Nguyễn Văn Trương; Trang trại sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ trên đất cát bạc màu của HTX Thanh niên; Trang trại chăn nuôi bò thịt chất lượng cao tại xã Thuận Lộc (thị xã Hồng Lĩnh) của ông Nguyễn Huy Bình; Trang trại chăn nuôi bò thịt chất lượng cao tại xã Thuận Lộc (tx Hồng Lĩnh) của bà Nguyễn Thị Bình; Trang trại tổng hợp Kỳ Lạc của Công ty CP Tập đoàn Hoành Sơn; Trang trại nông nghiệp tổng hợp Thái Hòa của Công ty TNHH MTV nông nghiệp Thái Hòa.

[8] Trồng dâu, nuôi tằm công nghệ cao của HTX Trồng dâu, nuôi tằm công nghệ cao Hồng Lĩnh; Trang trại nông nghiệp tổng hợp công nghệ cao 4.0 (tại xã Ngọc Sơn, Thạch Hà) của Công ty CP Đầu tư điện Thành Vinh; Trang trại chăn nuôi tổng hợp, trồng và chế biến cây dược liệu (tại thôn Ngọc Hà, xã Ngọc Sơn, Thạch Hà) của Công ty TNHH MTV Nông nghiệp công nghệ cao; Đầu tư xây dựng khu nuôi tôm công nghệ cao (tại xã Mai Phụ, Lộc Hà) của Công ty CP Thủy sản Long Vân; Mô hình nuôi tôm thâm canh công nghiệp theo hướng an toàn sinh học tại xã Mai Phụ, huyện Lộc Hà của Công ty TNHH nuôi trồng thủy sản Hồng Anh.

năm 2022 đã chấp thuận chủ trương đầu tư 3[9] dự án (190 tỷ đồng).

- *Về giao đất, cho thuê đất:* Theo quy định[10], dự án sau khi được chấp thuận chủ trương đầu tư, Nhà đầu tư hoàn thiện các thủ tục liên quan gửi Sở Tài nguyên và Môi trường *(qua Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)* thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định cho thuê đất theo quy định. Cụ thể, từ năm 2020 đến nay, UBND tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư 35 dự án nông nghiệp, trong đó: có 15 dự án đầu tư của hộ gia đình, cá nhân thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện giao đất, cho thuê đất; 20 dự án đầu tư của các tổ chức thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh giao đất, cho thuê đất. Trong số 20 dự án của các tổ chức, doanh nghiệp đã được chấp thuận chủ trương đầu tư: có 04 dự án đã được UBND tỉnh cho thuê đất và bàn giao đất tại thực địa cho Nhà đầu tư theo quy định; còn 16 dự án chưa được thuê đất *(có phụ lục 01 chi tiết kèm theo).*

2. Một số khó khăn và nguyên nhân:

- *Đối với các dự án chưa được xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư, phải trả lại hồ sơ:* Do các dự án đầu tư có quy mô và tổng mức đầu tư nhỏ lẻ, manh mún, kém hiệu quả đầu tư… Các nhà đầu tư không có năng lực về tài chính, năng lực về quản trị kinh doanh, thiếu kinh nghiệm và trình độ về khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp (như: Chăn nuôi, trồng trọt, chế biến sâu các sản phẩm nông nghiệp); thiếu thị trường đầu ra ổn định…

- Mặc dù tỉnh đã quan tâm kêu gọi, xúc tiến một số tập đoàn, doanh nghiệp lớn như Vinamilk, THT, Vinafood,… vào nghiên cứu, khảo sát, đề xuất đầu tư các dự án phát triển liên kết sản xuất hàng hóa quy mô lớn, tuy nhiên quy mô diện tích quỹ đất "sạch", vùng tập trung đáp ứng các điều kiện nhà đầu tư hiện đang khó khăn.

- *Một số dự án sau khi được chấp thuận, quá trình thực hiện đã xảy ra một số tồn tại, đặc biệt trong chăn nuôi lợn, như:* Dự án chăn nuôi lợn của Công ty Khánh Giang (tại huyện Đức Thọ), Dự án chăn nuôi lợn của hộ gia đình ông Nguyễn Văn Hiệp (huyện Hương Khê) v.v… UBND tỉnh đã chỉ đạo[11] tạm thời chưa chấp thuận đầu tư các dự án chăn nuôi lợn mới trên địa bàn toàn tỉnh, vì có nhiều nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; các dự án chăn nuôi đã có, hiện tại đang hoạt động giao UBND các huyện, thị xã, thành phố và các Sở, ngành liên quan kiểm tra, rà soát cụ thể, nếu dự án nào gây ô nhiễm môi trường phải có giải pháp khắc phục theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường hoặc phải dừng hoạt động... Đến nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các sở, ngành, địa phương rà soát lại tổng đàn, căn cứ định hướng phương án Quy hoạch tỉnh, các quy hoạch có liên quan và Quyết định số 1520/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 26/4/2022 về thực hiện Chiến lược Phát triển chăn nuôi giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- *Về giao đất, cho thuê đất:*

+ Qua kết quả rà soát cho thấy, đối với 16 dự án sau khi được UBND tỉnh

---

[9] Đầu tư hệ thống trang trại chăn nuôi tổng hợp và kết hợp mô hình Cá - Lúa của Hợp tác xã chăn nuôi và dịch vụ tổng hợp Thu Hằng; Khu nông nghiệp công nghệ cao Phù Lưu của Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh và phát triển thương mại Việt An; Trang trại nông nghiệp tổng hợp kết hợp nghỉ dưỡng Farmstay tại xã Nam Điền, huyện Thạch Hà của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Minh Phương

[10] Theo quy định của Luật Đầu tư thì việc chấp thuận chủ trương đầu tư cho các tổ chức thực hiện dự án nói chung và việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp (được ưu đãi) nói riêng thuộc thẩm quyền UBND tỉnh chấp thuận (theo quy định tại Điều 32 Luật Đầu tư); Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì tham mưu trình UBND tỉnh chấp thuận

[11] Văn bản số 3213/UBND-NL ngày 25/5/2021 về việc rà soát lại tổng đàn và định hướng phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm trong thời gian tới; (2) Văn bản số 3654/UBND-NL ngày 11/6/2021 về việc đánh giá thực trạng và xác định mục tiêu, định hướng phát triển chăn nuôi thời gian tới; (3) Văn bản số 5089/UBND-NL ngày 06/8/2021 về việc quản lý hoạt động chăn nuôi

chấp thuận chủ trương đầu tư đến nay chưa được thuê đất, nguyên nhân chính là sau khi được chấp thuận chủ trương đầu tư, nhà đầu tư chưa hoàn thiện các thủ tục tiếp theo theo quy định để đề nghị UBND tỉnh giao đất, cho thuê đất. Theo quy định để xây dựng hồ sơ thuê đất, chủ đầu tư phải phối hợp với các Sở, ngành liên quan (Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư….) và chính quyền địa phương nơi có đất để xây dựng, hoàn thiện hồ sơ thuê đất theo thủ tục hành chính số 01 (mục I, phần B) thuộc Bộ thủ tục hành chính được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 781/QĐ-UBND ngày 18/4/2022. Tuy vậy, đối với 16 dự án nông nghiệp từ khi được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đến nay, chưa có nhà đầu từ nào nộp hồ sơ đề nghị thuê đất và cũng không có kiến nghị, phản ánh về khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng hồ sơ thuê đất để UBND tỉnh chỉ đạo xử lý theo quy định.

+ Trong quá trình chấp thuận chủ trương đầu tư liên quan đến đất đai, môi trường có một số khó khăn, vướng mắc:

++ Một số dự án đầu tư nông nghiệp đề xuất thuộc lĩnh vực chăn nuôi, mặc dù phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã phê duyệt nhưng kiểm tra về điều kiện thì phát hiện không đảm bảo khoảng cách an toàn theo quy định tại Điều 5, Thông tư số 23/2019/TT-BNN&PTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp về hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi,...

++ Một số vị trí dự án xin chấp thuận chủ trương đầu tư mặc dù phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch khác có liên quan nhưng không được người dân xung quanh khu vực dự án đồng thuận (đặc biệt là các dự án chăn nuôi lợn, do tâm lý của người dân lo sợ gây ô nhiễm môi trường).

++ Một số Nhà đầu tư trong quá trình lập hồ sơ đề xuất dự án đầu tư chưa phối hợp tích cực với chính quyền địa phương nơi có đất để khảo sát lựa chọn địa điểm đảm bảo các điều kiện theo quy định, dẫn đến nhiều vị trí đề xuất không đủ điều kiện và không phù hợp với QH, KH sử dụng đất đã được phê duyệt.

+ Trong thực hiện giao đất, cho thuê đất sau khi được chấp thuận chủ trương đầu tư:

++ Theo quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư thì sau khi được chấp thuận chủ trương đầu tư, nhà đầu tư phải phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan để thực hiện các thủ tục: *quy hoạch chi tiết; đánh giá tác động môi trường; chuyển đổi mục đích sử dụng đất, trồng rừng thay thế; bồi thường GPMB hoặc thỏa thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hoàn thành mới thực hiện thủ tục giao đất, thuê đất theo quy định;* do đó, để thực hiện thủ tục thuê đất Nhà đầu tư phải thực hiện nhiều thủ tục liên quan nêu trên.

- Theo quy định tại Điều 73, Luật Đất đai 2013; Điều 16, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định đối với những dự án đầu tư sản xuất kinh doanh, Nhà đầu tư phải thực hiện thủ tục nhận chuyển nhượng, góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư; do đó, công việc này thường mất rất nhiều thời gian và khó khăn do không thỏa thuận được với những người có quyền sử dụng đất trong phạm vi GPMB thực hiện dự án.

3. Giải pháp thời gian tới

3.1. Về quan điểm:

- Ưu tiên các dự án có quy mô đầu tư và tổng mức đầu tư lớn, nhằm đảm bảo

tính khả thi, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội thiết thực. Các nhà đầu tư phải có năng lực về tài chính, năng lực về quản trị kinh doanh, có trình độ khoa học kỹ thuật về chăn nuôi, trồng trọt; có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp (như: Chăn nuôi, trồng trọt, chế biến sâu các sản phẩm nông nghiệp); có thị trường đầu ra ổn định; đồng thời thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đẩy mạnh triển khai các dự án phát triển các sản phẩm hàng hóa nông nghiệp chủ lực có tiềm năng, lợi thế của tỉnh với quy mô phù hợp, đáp ứng các điều kiện, liên kết sản xuất theo chuỗi bền vững.

- Các dự án đầu tư nhất thiết phải phù hợp với Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 vừa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch nông thôn mới của địa phương. Tạm thời chưa xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án về sản xuất nông nghiệp tại một số địa phương, như: Thành phố Hà Tĩnh; huyện Cẩm Xuyên, huyện Thạch Hà để xem xét ưu tiên đầu tư các dự án có quy mô lớn, trọng điểm của tỉnh.

3.2. Để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thủ tục chấp thuận chủ trường đầu tư, giao đất, cho thuê đất để các doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp; UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thực hiện các giải pháp trọng tâm sau:

- Sở Kế hoạch và đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài nguyên và Môi trường, các sở, ban, ngành liên quan tiếp tục tổ chức rà soát, làm việc với các nhà đầu tư nêu trên để làm rõ nguyên nhân chưa thực hiện các bước tiếp theo kể từ khi được chấp nhận chủ trương đầu tư để triển khai thực hiện dự án; báo cáo UBND tỉnh để có giải pháp chỉ đạo xử lý cụ thể đối với từng dự án đầu tư.

- Các Sở, ngành, địa phương thường xuyên công bố công khai trên các phương tiên thông tin đại chúng và tại địa phương, đơn vị về Quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để nhà đầu tư biết thực hiện.

- UBND cấp huyện căn cứ vào nhu cầu của Nhà đầu tư trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp tại địa phương rà soát quỹ đất, bố trí quy hoạch, công bố công khai cho các nhà đầu tư biết tiếp cận thực hiện; nghiên cứu Luật Đất đai và các quy định pháp luật liên quan, phối hợp với các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng,... hướng dẫn Nhà đầu tư lựa chọn các vị trí đảm bảo các điều kiện, thuận lợi trong công tác bồi thường, GPMB để đề xuất dự án đầu tư trình UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật,…

- Các ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đồng thuận chấp hành để nhà đầu tư triển khai dự án.

Trên đây là nội dung trả lời câu hỏi chất vấn trực tiếp của Đại biểu tại Kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh khoá XVIII, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân, các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh./

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Giám đốc, các Phó GĐ Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP&PTNT NÔNG THÔN
TỈNH HÀ TĨNH

Nguyễn Văn Việt

Phụ lục 01:
DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC ĐƯỢC CHẤP THUẬN CHỦ TRƯƠNG ĐẦU, CHO THUÊ ĐẤT TƯ GIAI ĐOẠN NĂM 2020-2022[12]

TT	Tên tổ chức	Tên dự án	Địa điểm	Số QĐ	Ngày, tháng	Lý do các dự án được chấp thuận chưa được thuê đất
I	**Dự án đã được thuê đất**					
1	Công ty CP thương mại Sơn Viễn	Trang trại chăn nuôi bò thịt chất lượng cao	Xã Kỳ Phong, Kỳ Anh	1923	27/4/2021	
2	HTX nuôi trồng thuỷ sản Thạch Bàn	Nuôi ngao thương phẩm	Xã Đỉnh Bàn, Thạch Hà	3682	10/11/2021	
3	HTX An Tâm FARM	Trồng rau, quả thủy canh, bán thủy canh công nghệ cao	Xã Xuân Hải, Nghi Xuân	425	2/2/2021	
4	Công ty TNHH MTV Nông nghiệp công nghệ cao	Trang trại chăn nuôi tổng hợp, trồng và chế biến cây dược liệu	Xã Ngọc Sơn, Thạch Hà	1477	20/7/2022	
II	**Dự án chưa được thuê đất**					
1	Hợp tác xã nuôi trồng thủy sản và dịch	Nuôi tôm trên cát công	Xã Xuân Liên, Nghi Xuân			Do nhà đầu tư

[12] Nguồn thông tin do Sở Tài nguyên và MT cung cấp

TT	Tên tổ chức	Tên dự án	Địa điểm	Số QĐ	Ngày, tháng	Lý do các dự án được chấp thuận chưa được thuê đất
	vụ nông nghiệp xã Xuân Liên	nghệ cao				chưa nộp hồ sơ thuê đất
2	Hợp tác xã Nam Sơn	Trang trại nông nghiệp	Xã Kỳ Nam, TX. Kỳ Anh			
3	Công ty TNHH Sáng Khôi	Nông trại sản xuất rau quả công nghệ cao Bình Minh	Xã Lộc Yên, Hương Khê			
4	Công ty Cổ phần ĐTPT Phú Cường Đạt	Ứng dụng công nghệ sinh học sản xuất nấm ăn, nấm dược liệu	Xã Thạch Xuân, Thạch Hà			
5	Hợp tác xã Thạch Tiến	Trang trại chăn nuôi kết hợp trồng cây ăn quả	Xã Thạch Tiến, Thạch Hà			
6	Hợp tác xã Thanh Niên	Trang trại sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ trên đất cát bạc màu	Xã Thạch Trị, Thạch Hà			Do nhà đầu tư chưa nộp hồ sơ thuê đất
7	Công ty TNHH MTV nông nghiệp Thái Hòa	Trang trại nông nghiệp tổng hợp Thái Hòa	Xã Phù Lưu, Thạch Hà			
8	Hợp tác xã trồng dâu, nuôi tằm công nghệ cao Hồng Lĩnh	Trồng dâu, nuôi tằm công nghệ cao	Phường Trung Lương, TX. Hồng Lĩnh			
9	Công ty CP Đầu tư điện Thành Vinh	Trang trại nông nghiệp tổng hợp công nghệ cao 4.0	Xã Ngọc Sơn, Thạch Hà			
10	Công ty Cổ phần Thủy sản Long Vân	Đầu tư xây dựng khu nuôi tôm công nghệ cao	Xã Mai Phụ, Lộc Hà			
11	Công ty TNHH nuôi trồng thủy sản Hồng Anh	Mô hình nuôi tôm thâm canh công nghiệp theo hướng an toàn sinh học	Xã Mai Phụ, Lộc Hà			
12	Hợp tác xã chăn nuôi và dịch vụ tổng hợp Thu Hằng	trang trại chăn nuôi tổng hợp và kết hợp mô hình Cá - Lúa	Xã Kỳ Phong, Kỳ Anh			
13	Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh và phát triển thương mại Việt An	Khu nông nghiệp công nghệ cao Phù Lưu	Xã Phù Lưu, Lộc Hà			
14	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Minh Phương.MP	Trang trại nông nghiệp tổng hợp kết hợp nghỉ dưỡng Farmstay	Xã Nam Điền, Thạch Hà			
15	Hợp tác xã Quốc Cường	Trang trại chăn nuôi bò	Xã Thạch Đài, Thạch Hà			

TT	Tên tổ chức	Tên dự án	Địa điểm	Số QĐ	Ngày, tháng	Lý do các dự án được chấp thuận chưa được thuê đất
16	Công ty CP Tập đoàn Hoành Sơn	Trang trại tổng hợp Kỳ Lạc	Xã Kỳ Lạc, Kỳ Anh			